

Số: 153/TB-THPT.TB

Trà Bồng, ngày 15 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v công khai danh sách học sinh đủ điều kiện được hưởng chính sách theo
Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ
năm học 2026-2027**

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 4177/SGDD-TC ngày 25/08/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn xét duyệt học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2026-2027;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 14/09/2026 của Trường THPT Trà Bồng Thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. Trường THPT Trà Bồng thông báo công khai danh sách học sinh đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ, năm học 2026-2027, như sau:

I. Nội dung công khai:

Trường THPT Trà Bồng công khai danh sách học sinh đủ điều kiện được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2026-2027 (có danh sách kèm theo).

*** Thời gian công khai:**

Từ 08 giờ 00 phút ngày 15/09/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/09/2025.

II. Hình thức công khai:

- Công khai trên Cổng thông tin điện tử Trường THPT Trà Bồng;
- Niêm yết tại bảng tin đơn vị;

- Gửi thông báo công khai đến giáo viên chủ nhiệm. Đề nghị giáo viên chủ nhiệm công khai đến cha mẹ học sinh, học sinh.

III. Xử lý ý kiến phản hồi

Trong trường học sinh, cha mẹ học sinh không thống nhất với danh sách xét duyệt, đề nghị phản hồi về Trường THPT Trà Bồng, thôn Đông Bắc, xã Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi **trước 17 giờ ngày 17/09/2025**.

Giao Văn phòng Trường THPT Trà Bồng tiếp nhận, tham mưu Lãnh đạo Trường chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- GVCN, CMHS, HS;
- Công TTĐT Trường;
- Lưu: VT.

Ký bởi: NGUYỄN CÔNG HÒA

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Công Hòa

ĐƠN VI: TRƯỜNG THPT TRÀ BỒNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN NHÀ Ở VÀ GẠO THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Thông báo số: 153 /QĐ-THPT.TB ngày 15/09/2026 của Trường THPT Trà Bồng)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
I	Trường THPT Trà Bồng: (506 học sinh)						442	64	1	49	473.616.000	164.520.000	15	9	4.262.544.000	1.480.680.000	68.310	
1	Thanh Đỗ Ai Như	x	01/09/2011	10A1	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Hồ Anh Thy	x	18/01/2011	10A1	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Hồ Minh Khuê	x	17/04/2011	10A2	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Hồ Thị Nhật Anh	x	14/09/2011	10A3	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hồ Hoàng Anh Đại		22/12/2010	10A3	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Đinh Thị Huệ	x	03/10/2011	10A3	Hre	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Hồ Khánh Hưng		19/09/2011	10A3	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Hồ Thị Ly Na	x	18/10/2011	10A3	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Hồ Hào Nam		12/02/2011	10A3	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Hồ Xuân Nhi	x	28/08/2011	10A3	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Hồ Thị Kim Oanh	x	30/07/2011	10A3	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Hồ Hoàng Thiên		28/12/2011	10A3	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
13	Hồ Thị Thy	x	02/01/2010	10A3	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
14	Hồ Hoàng A Tình		20/05/2011	10A3	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Hồ Thị Trà	x	23/08/2011	10A3	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Hồ Thị Bích Trâm	x	16/06/2011	10A3	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân) Xã Tây Trà	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
17	Hồ Thị Thúy Trần	x	03/02/2011	10A3	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Hồ Thanh Trường		22/03/2011	10A3	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Hồ Thị La Tuệ	x	06/07/2011	10A3	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Hồ Thị Kim Tuyên	x	29/04/2011	10A3	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Hồ Thị Tường Vy	x	09/11/2011	10A3	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Hồ Thị Vỹ	x	24/07/2011	10A3	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Hồ Thị Yên	x	13/02/2011	10A3	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Hồ Anh Nhó	x	12/12/2010	10A3	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Hồ Thị Giang Anh	x	14/10/2011	10A4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Hồ Việt Cường		12/05/2011	10A4	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Hồ Bảo Duy		10/01/2011	10A4	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Hồ Thị Duyên	x	02/04/2011	10A4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Hồ Thị Mỹ Duyên	x	25/07/2011	10A4	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Hồ Ngọc Huyền	x	05/07/2011	10A4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Hồ Đăng Khoa		28/10/2011	10A4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Hồ Thị Mỹ Kim	x	26/09/2011	10A4	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Đinh Quốc Kỳ		25/11/2011	10A4	Hrê	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hồ Thị Loan	x	28/10/2011	10A4	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Hồ Thị Lưu	x	05/11/2011	10A4	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Hồ Tiểu Long		02/09/2011	10A4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Hồ Thị Bích Ngọc	x	25/10/2011	10A4	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
38	Hồ Thị Kim Ngọc	x	22/02/2011	10A4	Co	Thôn Môn (Thôn Sóng Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
39	Hồ Triều Nhã		23/02/2011	10A4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Hồ Thị Nhỏ	x	26/12/2011	10A4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Hồ Thị Như Quỳnh	x	18/05/2011	10A4	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ôt) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Hồ Văn Tài		04/07/2010	10A4	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Hồ Thị Tím	x	23/07/2011	10A4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Đặng Hồ Uyên Trang	x	15/12/2011	10A4	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Hồ Thị Trang	x	26/10/2011	10A4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Hồ Thị Tú Uyên	x	09/04/2011	10A4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Hồ Thị Ngọc Vy	x	21/10/2011	10A4	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Hồ Đình Văn		02/09/2011	10A4	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Hồ Quỳnh Như	x	15/02/2010	10A4	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Hồ Hoàng Anh		13/01/2011	10A6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Hồ Thế Duyệt		05/10/2011	10A6	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Lưu Nhật Tân		26/04/2011	10A6	Tày	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Ngân Tú Uyên	x	18/09/2011	10A6	Mường	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Đình Thủy Anh	x	23/01/2010	10A7	Hre	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Hồ Thanh Bình		22/05/2011	10A7	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Hồ Thị Kim Bông	x	1/6/2011	10A7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Đình Tiên Công		14/03/2011	10A7	Hre	Thôn Trà Ôt, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Hồ Thị Linh Đan	x	21/02/2011	10A7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Hồ Tiên Đạt		03/05/2011	10A7	Co	Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1		1		936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
60	Hồ Xuân Hải		15/06/2011	10A7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hồ Thị Khánh Hân	x	05/04/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Hồ Thị Minh Hiếu	x	16/09/2011	10A7	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Hồ Ngọc Hoàn		11/07/2011	10A7	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Hồ Thị Kim Hồng	x	24/11/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Hồ Nhật Huy		26/03/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Hồ Minh Khai		02/05/2011	10A7	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Hồ Ngọc Khanh		01/08/2011	10A7	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1		1		936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
68	Hồ Văn Khiêm		24/01/2011	10A7	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Hồ Thủy Kiều	x	22/05/2011	10A7	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh) Xã Tây Trà Bồng	1		1		936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
70	Hồ Gia Luân		18/03/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Hồ Thị Mên	x	18/02/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Hồ Thị Ly Na	x	16/03/2011	10A7	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1		1		936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
73	Trương Thị Ly Na	x	10/02/2011	10A7	Co	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1		1		936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
74	Hồ Thị Ngân	x	09/09/2011	10A7	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1		1		936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
75	Hồ Hoàng Nghiêm		27/10/2011	10A7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Hồ Thị Cẩm Nhi	x	28/05/2011	10A7	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Hồ Hùng Nhị		08/04/2011	10A7	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Hồ Thị Quỳnh Như	x	05/12/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
79	Hồ Quang Ninh		10/01/2011	10A7	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Hồ Cát Phong		26/09/2011	10A7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Hồ Thị Kim Phụng	x	24/04/2010	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Hồ Thị Như Quỳnh	x	25/09/2011	10A7	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Hồ Thị Bội Sang	x	04/10/2011	10A7	Co	Thôn Trà Ôt, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Hồ Văn Sun		09/06/2011	10A7	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Hồ Thị Thắm	x	06/05/2011	10A7	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
86	Hồ Thị Thềm	x	21/09/2011	10A7	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Hồ Thị Kim Tiên	x	14/10/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Hồ Thị Trâm	x	07/02/2010	10A7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Hồ Ngọc Bảo Trâm	x	21/10/2011	10A7	Co	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Hồ Anh Trị		02/02/2011	10A7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Hồ Thị Thanh Tuyền	x	20/03/2011	10A7	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Hồ Hải Vọng		15/05/2011	10A7	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Trần Văn Nguyễn		29/08/2011	10A7	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Giang) Xã Đông Trà Bồng	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Hồ Văn Dương		27/8/2011	10A8	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Hồ Trung Khải		22/8/2010	10A8	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Hồ Văn Khang		22/10/2011	10A8	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Hồ Ngọc Khang		14/10/2011	10A8	Co	Thôn Bãng (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Hồ Quang Long		24/11/2011	10A8	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Hồ Vũ Nhân		14/5/2011	10A8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Hồ Thị Kỳ Ny	x	26/9/2011	10A8	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
101	Hồ Văn Quang		28/11/2011	10A8	Co	Thôn Bãng (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Đình Thị Sen	x	20/4/2011	10A8	Hrê	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Hồ Văn Thảo		5/3/2011	10A8	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Hồ Thị Lệ Thi	x	23/5/2011	10A8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Hồ Thị Yến Thúy	x	29/7/2011	10A8	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Hồ Thị Mỹ Tinh	x	1/6/2011	10A8	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Đình Lê Ngọc Trân	x	19/9/2011	10A8	Hrê	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Hồ Văn Trọng		28/7/2011	10A8	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Hồ Minh Tuyền		27/6/2011	10A8	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Hồ Quang Vinh		24/10/2011	10A8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Hồ Thanh Vỹ		16/6/2011	10A8	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Hồ Thị A Na	x	20/8/2010	10A8	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Hồ Thị Ý	x	12/6/2011	10A8	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Hồ Thị Thanh Thúy	x	15/4/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Hồ Thị Kim Hiền	x	14/3/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Hồ Chí Khang		23/6/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Hồ Thị Thúy Kiều	x	19/3/2011	10A8	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Hồ Thị Thúy Linh	x	16/8/2011	10A8	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
119	Hồ Chí Mạnh		12/9/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Hồ Thị Hà My	x	4/7/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Hồ Thị Ly Na	x	19/9/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Hồ Bảo Nam		28/2/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Hồ Thị Ngải	x	18/8/2011	10A8	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Hồ Thị Nhỏ	x	14/7/2011	10A8	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Hồ Thị Như	x	21/10/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Hồ Thị Phương	x	18/12/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Hồ Thị Như Quỳnh	x	3/10/2011	10A8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Hồ Cát Tường	x	23/10/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Hồ Văn Tuyền		10/6/2011	10A8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Hồ Thị Mỹ Uyên	x	15/8/2011	10A8	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Hồ Văn Chân		08/10/2010	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Hồ Sông Chê		10/10/2011	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
133	Hồ Văn Đạt		06/03/2011	10A9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Hồ Thanh Đông		30/11/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ôt) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Hồ Thị Duy	x	11/11/2011	10A9	Co	Thôn Trà Huynh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Hồ Thị Thủy Hân	x	08/07/2011	10A9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Hồ Nhất Huân		03/11/2011	10A9	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Hồ Xuân Hậu		27/11/2011	10A9	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Hồ Ka Ka		02/07/2011	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Lưu Nhật Khải		20/09/2011	10A9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Hồ Thị Mai Khôi	x	16/10/2011	10A9	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Hồ Thị Lệ Mỹ	x	07/10/2011	10A9	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Hồ Thị Thanh Nhâ	x	09/07/2011	10A9	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Hồ Thị Nha Nhân	x	27/08/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Hồ Thị Xuân Nhi	x	22/12/2011	10A9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Hồ Thị Yên Nho	x	09/09/2011	10A9	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Hồ Thanh Phương		02/11/2011	10A9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
148	Hồ Anh Quyền		23/10/2011	10A9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Hồ Văn Tài		29/09/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ôt, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Hồ Chí Tài		26/01/2011	10A9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Hồ Thị Thảo	x	16/06/2011	10A9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Hồ Thị Phương Thi	x	22/10/2011	10A9	Co	Thôn Bãng (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
153	Hồ Ưt Thi		06/02/2011	10A9	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Hồ Thị Bé Thúy	x	21/08/2011	10A9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Hồ Thị Tiên	x	10/01/2011	10A9	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Hồ Văn Tín		26/02/2011	10A9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Hồ Thị Trâm	x	12/08/2011	10A9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Hồ Thị Giang Trảng	x	03/10/2011	10A9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
159	Hồ Minh Trí		04/10/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Hồ Minh Triết		09/12/2010	10A9	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
161	Hồ Vũ Triều		01/05/2011	10A9	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
162	Hồ Đặng Thanh Trúc		16/12/2011	10A9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Hồ Thị Mỹ Tuệ	x	12/03/2011	10A9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Hồ Cẩm Vân	X	12/03/2011	10A9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Hồ Thị Kiều Vi	X	08/01/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ôt, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Hồ Tiểu Vy	X	03/05/2011	10A9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Hồ Lập Xuân		14/10/2011	10A9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ôt) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Hồ Hoài Bằng		02/05/2010	11B2	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Hồ Anh Dũ		10/09/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
170	Hồ Thị Quỳnh Giao	x	10/04/2010	11B2	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Hồ Dong Gun		26/05/2010	11B2	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân) Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
172	Hồ Gia Huy		23/01/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
173	Hồ Thái Khang		05/09/2010	11B2	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Hồ Thị Ngọc Kim	x	20/07/2010	11B2	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Hồ Thị Bé Như	x	29/04/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
176	Hồ Thị Kiều Oanh	x	20/11/2010	11B2	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ôt) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Hồ Văn Phước		15/01/2010	11B2	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Hồ Hoàng Va Ro		26/09/2009	11B2	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
179	Hồ Thị Thảo	x	07/03/2010	11B2	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Hồ Thị Trang	x	29/03/2009	11B2	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Hồ Thị Thy Ân	x	07/04/2010	11B3	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Lê Nguyễn Hải Nguyên		15/12/2010	11B3	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Hồ Na Sa	x	04/01/2010	11B3	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Hồ Thị Kiều Châu	x	16/10/2010	11B4	Co	Thôn Bắc2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Hồ Nhất Đình		28/08/2010	11B4	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Hồ Thị Duyên Hoài	x	02/09/2010	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Đinh Ngọc Hoàng		29/10/2010	11B4	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Hồ Thị Tuyết Lai	x	09/07/2010	11B4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Hồ Xuân Lập		24/02/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Hồ Văn Mai		19/05/2010	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Hồ Thị Diễm My	x	05/11/2010	11B4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Hồ Thị Trà My	x	09/04/2010	11B4	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Hồ Thị Trà My	x	01/03/2009	11B4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Hồ Thị Thu Ngân	x	08/03/2010	11B4	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
195	Hồ Thị Oanh	x	05/11/2010	11B4	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Hồ Thị Phần	x	04/01/2010	11B4	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Hồ Văn Quảng		06/08/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
198	Hồ A Sung		02/06/2010	11B4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
199	Hồ Văn Thắng		19/08/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Hồ Ngọc Thiên		31/05/2010	11B4	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Hồ Quang Văn		17/01/2010	11B4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Đinh Thị Hồng Vy	x	12/03/2010	11B4	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Hồ Thị Yên	x	27/12/2010	11B4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Hồ Quyền Anh		13/02/2010	11B5	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Hồ Thị Chi	x	10/06/2009	11B5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Hồ Hân Di	x	15/07/2010	11B5	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Hồ Xuân Dương		27/06/2010	11B5	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Hồ Văn Đạt		24/02/2010	11B5	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Hồ Thị Xuân Diễm	x	25/12/2010	11B5	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Hồ Thị Hằng	x	23/03/2010	11B5	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Hồ Quốc Kiệt		09/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
212	Hồ Thị Lành	x	20/11/2010	11B5	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Hồ Thị Linh	x	10/06/2009	11B5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Hồ Thị Lý	x	03/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Hồ Thị A Na	x	23/11/2010	11B5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Hồ Thị Bích Nghị	x	08/03/2010	11B5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
217	Hồ Thị Nhiên	x	09/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Hồ Thị Quỳnh Như	x	23/10/2010	11B5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
219	Hoàng Minh Quân		08/01/2010	11B5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
220	Hồ Thị Diễm Quỳnh	x	13/04/2010	11B5	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
221	Hồ Thị Diệu Thao	x	15/04/2010	11B5	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
222	Hồ Văn Thiên		14/09/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
223	Hồ Văn Tiên		04/04/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ôt, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
224	Hồ Văn Tuy		17/09/2010	11B5	Co	Thôn Bàng (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
225	Hồ Thị Lang Vy	x	28/01/2010	11B5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
226	Hồ Thị Yến	x	14/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
227	Hồ Minh Tài		17/3/2010	11B5	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
228	Hồ Hoàng Thiên Ân		15/09/2009	11B6	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
229	Hồ Anh Bum		06/01/2010	11B6	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lành) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
230	Hồ Minh Chí		01/03/2010	11B6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
231	Hồ Văn Danh		29/06/2010	11B6	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
232	Hồ Thị Diệu	x	17/01/2010	11B6	Co	Thôn 1 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Hồ Thị Hậu Giang	x	01/04/2010	11B6	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Hồ Thị Hạ	x	14/07/2010	11B6	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
235	Hồ Thị Mỹ Lai	x	10/02/2010	11B6	Co	Thôn Cà Đam, Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Hồ Thị Văn Ly	x	02/04/2010	11B6	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
237	Hồ Thị Nga	x	16/11/2010	11B6	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Hồ Thị Chí Nhược	x	06/11/2010	11B6	Co	Thôn Trà Ôt, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Hồ Thị Ngọc Quỳnh	x	05/11/2010	11B6	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
240	Hồ Thị Sang	x	10/05/2010	11B6	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
241	Hồ Thanh Thảo		01/04/2009	11B6	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
242	Hồ Thị Tuyền	x	12/07/2010	11B6	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ôt) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
243	Hồ Thị Kiều Vy	x	25/02/2010	11B6	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
244	Hồ Văn Xô		25/07/2009	11B6	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
245	Hồ Bảo Khải		08/09/2009	11B6	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
246	Hồ Thị Hồng Diễm	x	12/11/2010	11B7	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
247	Hồ Thị Hà	x	21/11/2010	11B7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
248	Hồ Thị Thu Hòa	x	22/3/2010	11B7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
249	Hồ Hồng Lưu		11/2/2010	11B7	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
250	Hồ Thị Ái My	x	27/4/2010	11B7	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
251	Hồ Thị Ngọc	x	30/11/2010	11B7	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
252	Hồ Ngọc Thái		10/9/2010	11B7	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
253	Hồ Thị Thanh Thiên	x	26/8/2010	11B7	Hre	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
254	Hồ Thị Thuỳên	x	10/5/2010	11B7	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
255	Hồ Văn Trọng		09/10/2010	11B7	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
256	Hồ Thị Như Việt	x	20/10/2010	11B7	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
257	Hồ Minh Vương		25/5/2010	11B7	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Hồ Văn Đạt		24/10/2010	11B7	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
259	Hồ Thị Thanh Diệu	x	30/08/2010	11B7	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
260	Hồ Văn Giang		12/05/2009	11B7	Co	Thôn Môn (Thôn Sóng Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Hồ Thị Giang	x	30/05/2010	11B7	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Hồ Thị Hằng	x	25/06/2010	11B7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Hồ Thị Hảo	x	17/11/2010	11B7	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Hồ Văn Khoan		24/09/2010	11B7	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Hồ Thị Kim Ngân	x	29/10/2010	11B7	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
266	Hồ Cao Thiên		14/03/2010	11B7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
267	Hồ Thị Thư	x	10/07/2010	11B7	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
268	Hồ Quang Anh		28/11/2009	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
269	Hồ Thị Dân	x	29/11/2010	11B8	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
270	Hồ Thị Diệu	x	02/02/2010	11B8	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
271	Hồ Ngọc Hào		10/01/2009	11B8	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
272	Hồ Chí Hào		01/11/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
273	Hồ Văn Khải		16/09/2010	11B8	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
274	Hồ Xuân Khôi		25/10/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
275	Hồ Văn Kiên		20/02/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
276	Hồ Đình Hải Lâm		15/11/2010	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
277	Hồ Thị Lan	x	05/04/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
278	Hồ Thị Lan	x	20/02/2010	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1		1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
279	Hồ Thị Loan	x	07/02/2010	11B8	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
280	Hồ Thị Mỹ	x	09/06/2010	11B8	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
281	Hồ Thị Mỹ	x	15/07/2010	11B8	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
282	Thị Ngải	x	02/11/2008	11B8	M'Nông	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
283	Hồ Thị Quỳnh Ny	x	18/05/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
284	Hồ Thị Vy Oanh	x	07/01/2010	11B8	Co	Thôn Trà Huỳnh (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Hồ Thị Tường Phi	x	06/11/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Hồ Việt Phong		10/11/2009	11B8	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Hồ Thị Quỳnh	x	22/08/2010	11B8	Co	Thôn Tang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Hồ Văn Rít		30/10/2010	11B8	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Hồ Thị Lan Thanh	x	26/04/2010	11B8	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Hồ Long Thêm		16/06/2010	11B8	Co	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
291	Hồ Thị Thêm	x	11/03/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Hồ Thị Kim Thùy	x	21/08/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Hồ Văn Tịnh		02/03/2010	11B8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Hồ Minh Toàn		25/03/2010	11B8	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Hồ Thị Trang	x	26/01/2010	11B8	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Hồ Văn Triết		15/08/2010	11B8	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
297	Hồ Thị Tâm Tuệ	x	25/11/2010	11B8	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Hồ Văn Tuyên		30/11/2009	11B8	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Đình Thị Như Ý	x	12/09/2010	11B8	H'rê	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Hồ Thị Cẩm Hân	x	15/06/2010	11B8	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Hồ Jun Huy		14/11/2010	11B8	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Hồ Cu La		09/03/2010	11B8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
303	Hồ Thị Nữ	x	10/09/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
304	Hồ Xuân Thọ		04/02/2010	11B8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
305	Hồ Văn An		09/09/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
306	Hồ Thị Mai Anh	x	07/09/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
307	Hồ Thị Diệu Châu	x	18/03/2010	11B9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
308	Hồ Thị Thuý Duyên	x	27/11/2010	11B9	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuý) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
309	Hồ Thị Diệp	x	23/03/2010	11B9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
310	Hồ Thị Bích Hân	x	06/04/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
311	Hồ Thị Hằng	x	16/11/2010	11B9	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
312	Hồ A Hào		25/11/2010	11B9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
313	Hồ Văn Huay		02/09/2010	11B9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
314	Hồ Vũ Khang		03/01/2009	11B9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
315	Hồ Văn Kháng		05/05/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trà Ót) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
316	Hồ Sơn Lịch		07/04/2010	11B9	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
317	Hồ Thị Như Ly	x	05/05/2010	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
318	Lò Hồ Nguyên Mạnh		23/12/2010	11B9	Thái	Thôn Trà Xuông (Thôn Đông) Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Hồ Thị Thủy Ngân	x	06/10/2009	11B9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Hồ Thị Ngọc	x	10/01/2010	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Hồ Thái Nhức		15/06/2010	11B9	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
322	Hồ Mạnh Ninh		16/02/2010	11B9	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Hồ Thị Diệu Nương	x	05/02/2010	11B9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Hồ Tý Ny	x	04/04/2010	11B9	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Hồ Phú Quang		22/09/2010	11B9	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Hồ Thị Sang	x	04/04/2010	11B9	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Hồ Thị Minh Thư	x	01/09/2010	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Hồ Thị Mỹ Trang	x	25/03/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Hồ Thị Cẩm Tú	x	09/11/2010	11B9	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Hồ Quân Tường		04/10/2009	11B9	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Hồ Thị Tuyết	x	05/04/2010	11B9	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Hồ Thị Như Yến	x	19/09/2010	11B9	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Hồ Văn Mưa		07/02/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Hồ Văn Toàn		10/11/2010	11B9	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Hồ Văn Qua		01/02/2010	11B9	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Hồ Thị Trà	x	10/09/2010	11B9	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
337	Hồ Thị Trang	x	15/03/2010	11B9	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
338	Hồ Thị Thủy Trâm	x	02/10/2010	11B9	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
339	Hồ Thị Xiêm	x	29/09/2010	11B9	Co	Thôn Trà Hoa (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
340	Hồ Văn Bốn Vê		28/02/2010	11B9	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
341	Hồ Minh Trúc		07/11/2009	12C1	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
342	Thanh Đỗ Kha		01/01/2009	12C1	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
343	Hồ Thị Diễm	x	14/4/2009	12C2	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
344	Hồ Hoàng Kiệt		20/02/2009	12C2	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
345	Hồ Thị Ly	x	27/9/2009	12C2	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thuý) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
346	Hồ Vi Nhật		29/10/2009	12C2	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
347	Hồ Hạ Ny	x	28/3/2009	12C2	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
348	Hồ Thị Thảo	x	14/4/2009	12C2	Co	Thôn Trà Ong (Thôn Trà Quân) Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
349	Hồ Như Thúy	x	30/9/2009	12C2	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
350	Hồ Thị Minh Tiến	x	14/8/2009	12C2	Co	Thôn Trà Xuông (Thôn Trà Quân) Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
351	Hồ Văn Tịnh		18/12/2009	12C2	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
352	Hồ Bảo Trọng		01/08/2009	12C2	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
353	Hồ Thanh Tuấn		23/5/2009	12C2	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
354	Hồ Thị Tuệ	x	17/2/2009	12C2	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Hồ Đình Vỹ		15/01/2009	12C2	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Hồ Ái Ngọc	x	07/01/2009	12C3	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
357	Hồ Thiên An	x	21/10/2009	12C3	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Hồ Hoàng Anh		27/08/2009	12C4	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Hồ Thị Diễm	x	27/01/2009	12C4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Hồ Thị Thu Hà		18/07/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh) Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
361	Hồ Văn Hậu		05/5/2009	12C4	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Nguyễn Hồ Đăng Khoa		05/10/2009	12C4	Ba Na	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	Hồ Anh Khoa		17/06/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Hồ Thị Khuê	x	02/02/2009	12C4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Hồ Văn Kỳ		04/09/2008	12C4	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
366	Hồ Thanh Kỳ		05/11/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
367	Hồ Xuân Lập		17/09/2009	12C4	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
368	Hồ Thị Lợi	x	9/3/2009	12C4	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
369	Hồ Thị Ngọc	x	30/10/2009	12C4	Co	Thôn Trà Lương (Thôn Trà Lãnh) Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
370	Hồ Thị Tâm Như	x	14/04/2009	12C4	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
371	Hồ Thị Phái	x	24/09/2009	12C4	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
372	Hồ Thị Ly Quyền	x	14/03/2009	12C4	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
373	Hồ Đình Minh Thư	x	16/02/2009	12C4	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
374	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	18/12/2009	12C4	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nam) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
375	Hồ Thanh Tinh		25/01/2009	12C4	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
376	Hồ Thị Yến Vy	x	08/06/2009	12C4	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
377	Hồ Thị Yến	x	04/05/2009	12C4	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
378	Hồ Thị Lan Anh	x	25/10/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
379	Đình Hồ Quảng Bình		06/07/2009	12C5	Ba Na	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
380	Hồ Thị Nhà Ca	x	02/04/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
381	Hồ Thị Kiều Diễm	x	08/08/2008	12C5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Hồ Thị Diệp	x	07/02/2009	12C5	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Hồ Minh Đan		02/02/2009	12C5	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Hồ Văn Đạt		15/04/2009	12C5	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Hồ Trung Đình		08/12/2009	12C5	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Hồ Thị Kim Hậu	x	13/02/2009	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Hồ Thị Phương Hiện	x	10/3/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
388	Hồ Thị Thanh Huyền	x	26/09/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Hồ Thị In In	x	20/02/2009	12C5	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Hồ Văn Khiêm		07/10/2008	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Hồ Thị Khuê	x	13/10/2009	12C5	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Hồ Thị Loan	x	27/08/2009	12C5	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
393	Hồ Thị Mến	x	23/09/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Hồ Thị Nga	x	29/09/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Hồ Thị Ngân	x	25/02/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
396	Hồ Thị Bảo Ngọc	x	08/08/2009	12C5	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
397	Hồ Huê Duy Nguyễn		03/06/2009	12C5	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
398	Hồ Văn Nhạc		06/02/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
399	Hồ Thị Yên Như	x	01/10/2009	12C5	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
400	Hồ Hà Li Sa	x	17/10/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
401	Hồ Thị Ý Thơ	x	10/10/2009	12C5	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
402	Hồ Bảo Thoại		27/02/2009	12C5	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
403	Hồ Thị Tịnh	x	26/06/2009	12C5	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
404	Hồ Thị Kim Trúc	x	08/09/2009	12C5	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
405	Hồ Ngọc Tú		29/05/2009	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
406	Hồ Thị Tư	x	14/11/2008	12C5	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
407	Hồ Thị Kim Tuyền	x	20/05/2009	12C5	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
408	Hồ Việt Anh		27/11/2009	12C6	Co	Thôn Trường Biện (Thôn Tây Trường Biện) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
409	Hồ Thị Bông	x	24/4/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
410	Hồ Thị Quyên Cường	x	19/04/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
411	Hồ Thị Diễm	x	01/09/2009	12C6	Co	Thôn Vuông (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
412	Hồ Cao Đạt		10/02/2009	12C6	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Hồ Văn Gòn		08/01/2009	12C6	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Hồ Kha Hàng		16/07/2009	12C6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Hồ Thị Thu Hằng	x	13/04/2009	12C6	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Hồ Thị Bích Hữu	x	05/04/2009	12C6	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
417	Hồ Thị Huyền	x	15/05/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Hồ Văn Khải		03/03/2009	12C6	Co	Thôn Tây (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Hồ Văn Lâm		09/01/2009	12C6	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Hồ Thị Bé Linh	x	13/08/2009	12C6	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Hồ Bảo Long		08/10/2009	12C6	Co	Thôn Cả (Thôn Tả Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Hồ Thị Ly Na	x	21/11/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Hồ Thị Nhi	x	12/09/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Hồ Thị Triệu Ni	x	18/01/2009	12C6	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
425	Hồ Thị Sân	x	23/02/2009	12C6	Co	Thôn 6 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
426	Hồ Thái Sinh		24/02/2009	12C6	Co	Thôn 4 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
427	Hồ Thị Thắm	x	16/06/2009	12C6	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
428	Hồ Thị Ý Thơ	x	19/09/2009	12C6	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
429	Hồ Thị Thom	x	25/08/2009	12C6	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
430	Hồ Thị Thủy	x	12/05/2009	12C6	Co	Thôn Cả (Thôn Tả Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
431	Hồ Văn Tín		30/08/2009	12C6	Co	Thôn 2 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
432	Hồ Thị Tiêu Tình	x	19/05/2009	12C6	Co	Thôn Môn (Thôn Sông Trường) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
433	Hồ Thị Trúc	x	12/09/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
434	Hồ Thượng Uyên	x	09/10/2009	12C6	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
435	Hồ Thị Triệu Vy	x	28/05/2009	12C6	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
436	Phạm Hà Quốc Anh		05/07/2009	12C7	Mường	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
437	Hồ Thị Bé	x	16/04/2009	12C7	Co	Thôn Cua (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
438	Nguyễn Thị Thanh Hiệ	x	04/07/2009	12C7	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
439	Đinh Thị Hoài	x	10/08/2009	12C7	Hrê	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
440	Hồ Duy Khoa		23/04/2009	12C7	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Triều Thị Lành	x	17/02/2009	12C7	Tày	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Hồ Văn Lương		05/05/2009	12C7	Co	Thôn Cà (Thôn Tả Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
443	Đinh Thị Ly	x	04/12/2009	12C7	Hrê	Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Hồ Hoàng Phát		15/10/2009	12C7	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Lưu Thị Mộng Quỳnh	x	01/08/2009	12C7	Tày	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Hồ Minh Tuyền		28/10/2009	12C7	Co	Thôn Trung (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Đinh Nguyễn Việt Vương		22/03/2009	12C7	Hre	Thôn Làng Bỏ, Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Hồ Châu Lập		20/05/2009	12C8	Co	Thôn 1 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
449	Hồ Thị My	x	24/03/2009	12C8	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
450	Hồ Thị Hiếu Ngân	x	09/12/2009	12C8	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
451	Hồ Thị Quỳnh Như	x	13/03/2009	12C8	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
452	Hồ Thị Tiêng	x	13/09/2009	12C8	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
453	Hồ Thanh Trọng		11/06/2009	12C8	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
454	Hồ Thị Như Ý	x	15/10/2009	12C8	Co	Thôn Trà Nga, Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
455	Hồ Thị Bình	x	04/02/2009	12C9	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
456	Hồ Song Cát		18/11/2009	12C9	Co	Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
457	Hồ Thị Diễm	x	09/05/2009	12C9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
458	Hồ Tiểu Diên	x	21/07/2009	12C9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
459	Hồ Thị Mỹ Diệp	x	03/11/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
460	Hồ Thị Phương Dung	x	19/12/2009	12C9	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
461	Hồ Văn Duy		15/1/2008	12C9	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
462	Hồ Thị Kim Hậu	x	10/07/2009	12C9	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
463	Hồ Thanh Huy		03/01/2009	12C9	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
464	Hồ Minh Khương		7/12/2009	12C9	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
465	Hồ Thị Minh Lư	x	06/07/2009	12C9	Co	Thôn Niên, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
466	Hồ Đào Gia My	x	17/12/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
467	Hồ Thị Ngân	x	30/12/2009	12C9	Co	Thôn Trà Ót, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
468	Hồ Văn Nguyễn		9/1/2009	12C9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
469	Hồ Thị Non	x	09/06/2009	12C9	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
470	Quách Văn Phát		02/03/2009	12C9	Co	Thôn Trà Linh (Thôn Trà Lành), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
471	Hồ Thị Quỳnh Như	x	13/06/2009	12C9	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dơi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
472	Hồ Văn Sư		01/10/2009	12C9	Co	Thôn 1 (Thôn Trà Thủy) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
473	Hồ A Thực		19/09/2009	12C9	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
474	Hồ Thị Thủy Tinh	x	26/06/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
475	Hồ Văn Út		28/01/2009	12C9	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
476	Hồ Thị Hà Vy	x	14/04/2009	12C9	Co	Thôn Trà Vân (Thôn Trà Nham) Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
477	Hồ Thị Như Ý	x	21/07/2009	12C9	Co	Thôn Trà Xanh (Thôn Trà Lâm) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
478	Hồ Ly Na	x	10/12/2009	12C9	Co	Thôn Cà (Thôn Tả Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
479	Hồ Hoàng Mạnh		22/05/2009	12C9	Co	Thôn 1 (Thôn Hà Nang) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn, Xã/phường	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
480	Hồ Văn Đại		01/07/2009	12C10	Co	Thôn Cát (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
481	Hồ Xuân Đợi		19/07/2009	12C10	Co	Thôn Sơn Bàn (Thôn Sơn Thành) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
482	Hồ Thị Giang	x	06/04/2009	12C10	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dôi) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
483	Hồ Minh Hải		23/07/2009	12C10	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
484	Hồ Thanh Hậu		06/10/2008	12C10	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
485	Triệu Vĩnh Hưng		12/05/2009	12C10	Tày	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
486	Hồ Thị Lê	x	11/06/2009	12C10	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
487	Hồ Na Ô Mi	x	16/09/2009	12C10	Co	Thôn Bắc 2 (Thôn Đông Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
488	Hồ Duy Mông		12/06/2009	12C10	Co	Thôn Bãng (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000	-	15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
489	Hồ Thị Na	x	20/02/2009	12C10	Co	Thôn Trà Ngon (Thôn Trường Giang) Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
490	Hồ Thị Thanh Nga	x	07/01/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
491	Hồ Thị Thúy Nhã	x	26/07/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
492	Đình Thị Nhi	x	16/12/2009	12C10	Cadong	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
493	Hồ Thị Nhật Ni	x	04/11/2009	12C10		Thôn 3 (Thôn Trà Vòn) Xã Trà Bồng		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
494	Hồ Thị Oanh	x	29/12/2009	12C10	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
495	Hồ Thị Quyên	x	16/01/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
496	Hồ Thị Quyên	x	15/06/2009	12C10	Co	Thôn Cà (Thôn Tà Kút) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
497	Hồ Thị Thêm	x	10/5/2009	12C10	Co	Thôn Kà Tinh (Thôn Trà Sơn) Xã Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	Bán trú
498	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	31/07/2009	12C10	Co	Thôn Sơn Thành, Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
499	Hồ Thị Quỳnh Trang	x	26/01/2009	12C10	Co	Thôn Quế, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
500	Hồ Văn Trí		11/10/2009	12C10	Co	Thôn Nguyên (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
501	Hồ Văn Tuấn		12/09/2009	12C10	Co	Thôn Trà Khương (Thôn Hà Dôi) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
502	Hồ Minh Tuyền		05/03/2009	12C10	Co	Thôn Bắc (Thôn Tây Bắc) Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
503	Hồ Thị Thụy Uyên	x	04/05/2009	12C10	Co	Thôn Cưa (Thôn Trà Hiệp) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
504	Hồ Thị Uyên	x	01/01/2009	12C10	Co	Thôn Tang, Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
505	Hồ Văn Vũ		10/9/2009	12C10	Co	Thôn Trà Lạc, Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
506	Hồ Văn Thiên		10/12/2009	12C10	Co	Thôn Gổ (Thôn Trà Thanh) Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

(Danh sách này có: 506 học sinh)